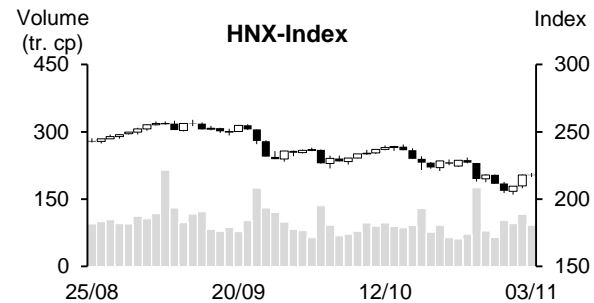
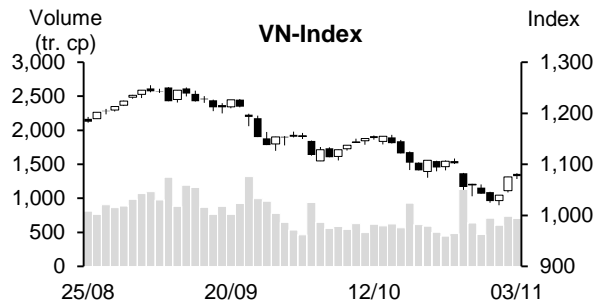


Ngày	Thứ 2 30/10	Thứ 3 31/10	Thứ 4 01/11	Thứ 5 02/11	Thứ 6 03/11	Trung bình
VN-Index	1,042.40	1,028.19	1,039.66	1,075.47	1,076.78	1,052.50
Thay đổi +/-	-18.22	-14.21	11.47	35.81	1.31	3.23
Thay đổi %	-1.72%	-1.36%	1.12%	3.44%	0.12%	0.32%
KLGD khớp lệnh (tr. cp)	465.98	706.15	603.69	735.89	703.99	643.14
GTGD khớp lệnh (tỷ VND)	8,826.98	13,636.41	11,115.67	13,776.95	14,327.87	12,336.78
Mua/bán ròng khối ngoại (tỷ VND)	-105.75	290.34	-108.73	-145.86	267.49	39.50
VN30	1,047.63	1,039.38	1,051.65	1,087.50	1,086.19	1,062.47
Thay đổi +/-	-19.94	-8.25	12.27	35.85	-1.31	3.72
Thay đổi %	-1.87%	-0.79%	1.18%	3.41%	-0.12%	0.36%
KLGD khớp lệnh (tr. cp)	130.48	192.43	166.63	195.29	204.03	177.77
GTGD khớp lệnh (Tỷ VND)	3,686.74	5,406.91	4,682.07	5,377.28	5,713.61	4,973.32
Mua/bán ròng khối ngoại (tỷ VND)	-311.19	-277.31	-676.66	-354.62	205.08	-282.94
HNX-Index	211.34	206.17	209.65	217.97	217.75	212.58
Thay đổi +/-	-6.70	-5.17	3.48	8.32	-0.22	-0.06
Thay đổi %	-3.07%	-2.45%	1.69%	3.97%	-0.10%	0.01%
KLGD khớp lệnh (tr. cp)	64.60	102.73	95.20	116.21	91.41	94.03
GTGD khớp lệnh (Tỷ VND)	1,205.75	1,816.12	1,440.62	2,038.39	1,578.39	1,615.85
Mua/bán ròng khối ngoại (tỷ VND)	11.55	65.63	201.04	169.55	-31.90	83.17



ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

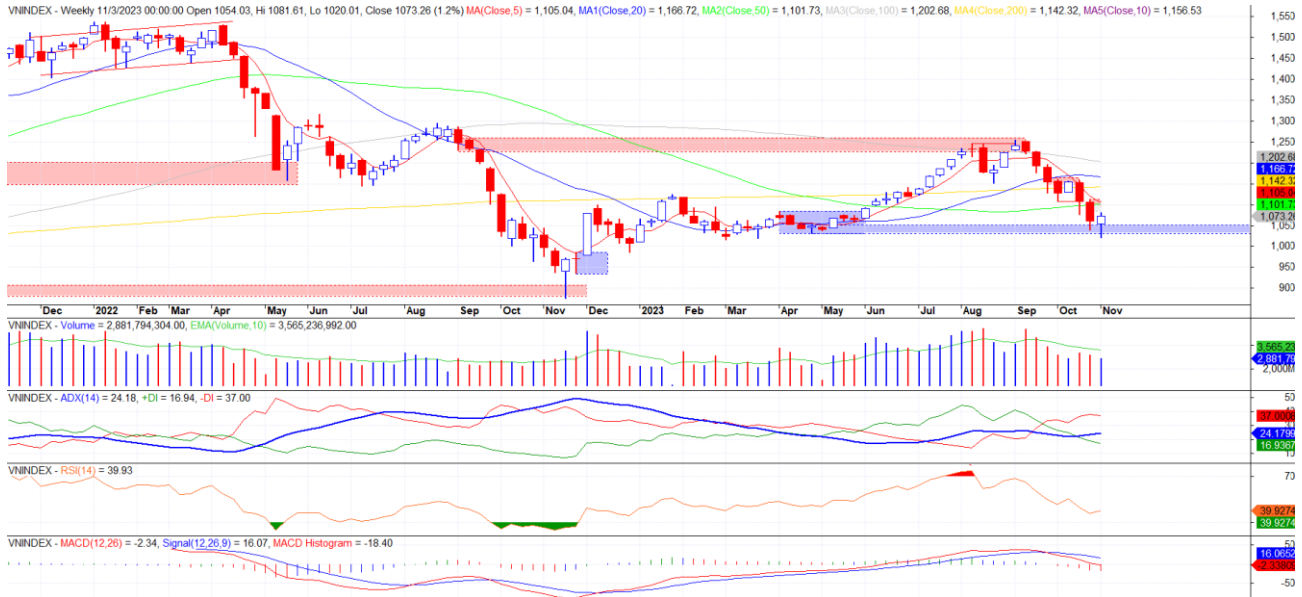
Thị trường phục hồi trở lại sau hai tuần giảm sâu liên tiếp. Các chỉ số chính đồ lửa trong những phiên đầu tuần trước khi xuất hiện lực cầu bất đậy và bật tăng ấn tượng trong ba phiên tiếp theo. Bên cạnh việc nhiều cổ phiếu rơi vào trạng thái quá bán sâu, nhịp tăng của thị trường chứng khoán Việt Nam cuối tuần qua cũng được hỗ trợ bởi xu hướng phục hồi của các chỉ số chứng khoán thế giới trong bối cảnh Fed quyết định giữ nguyên lãi suất. Về diễn biến của các nhóm ngành, thép, chứng khoán, hàng không, xây dựng là những nhóm tăng giá tích cực nhất. Trong khi đó, đóng góp chính cho đà tăng của chỉ số là bộ đôi ngân hàng và thực phẩm đồ uống. Ngược lại, nhóm bán lẻ là tác nhân giảm điểm chính khi MWG bị bán mạnh bởi khối ngoại. Về giao dịch của khối ngoại, khối này đã quay trở lại mua ròng trong tuần qua. Đặc biệt, lượng mua ròng theo tuần trên sàn HNX ghi nhận mức cao nhất kể từ đầu năm.

GÓC NHÌN KỸ THUẬT

VN-Index đã có tuần tăng trở lại sau hai tuần giảm liên tiếp, xuất hiện nền tảng rút chân trên đồ thị tuần. Trên đồ thị ngày, chỉ số có diễn biến rũ bỏ tương đối khó chịu, khi hai phiên giảm đầu tuần thủng nhẹ vùng cầu 1030-1050 rồi sau đó nhanh chóng bật tăng mạnh trở lại. Tín hiệu mở gap xuất hiện, nhưng chúng tôi không đánh giá cao khả năng là gap bắt đầu xu hướng khi không đi kèm phá vỡ ngưỡng cản nào, cũng ít có khả năng là phiên bùng nổ theo đà. Do đó, chúng tôi cho rằng khả năng chỉ số chỉ đang trong nhịp hồi ngắn sau khi giảm quá bán về vùng hỗ trợ. Vùng cản cần chú ý sẽ là gap

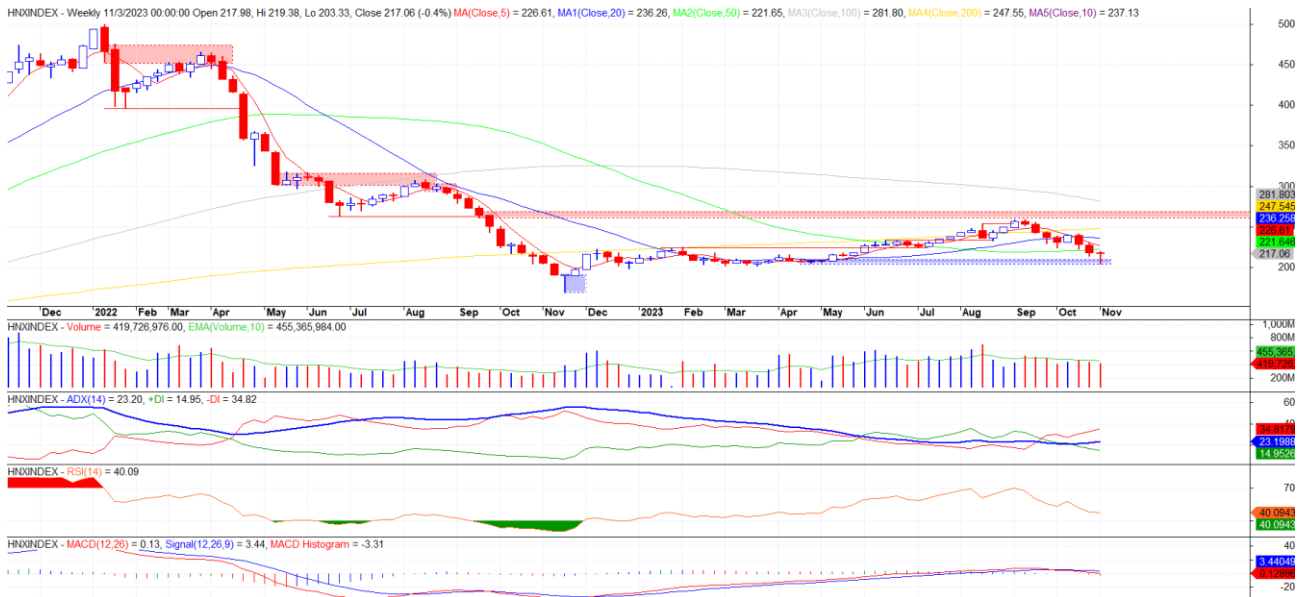
1083-1100 hoặc vùng cung 1100-1110. Với diễn biến chỉnh nhẹ trong phiên cuối tuần, kỳ vọng chỉ số sẽ tiếp tục điều chỉnh 1-2 phiên đầu tuần rồi quay lại nhịp hồi.

VN-Index



HNX-Index còn tiếp tục có tuần giảm điểm, tuy nhiên mức giảm không nhiều nhờ diễn biến hồi tốt về cuối tuần, hình thành nền rút chân dài trên đồ thị tuần. Trên đồ thị ngày, chỉ số đã có tín hiệu hồi phục tại vùng hỗ trợ 204-208, tuy nhiên khả năng cũng chỉ là hồi ngắn hạn, tương tự như VN-Index. Vùng cần cần chú ý sẽ là 224-230.

HNX-Index



Nhìn chung, cả hai chỉ số đều đã giảm về vùng hỗ trợ và có tín hiệu hồi phục trở lại nhưng khả năng chỉ là hồi ngắn hạn. Chiến lược chung nên canh bán các vị thế lướt sóng nếu chỉ số tiếp tục tăng mạnh về vùng cản hoặc có thể tận dụng điều chỉnh để tham gia với tỷ trọng duy trì ở mức thấp-trung bình, có thể ưu tiên chú ý các nhóm như Ngân hàng, Bất động sản, Thép, Chăn nuôi heo, Cảng biển.

Bản tin này được cung cấp bởi CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.

THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG**TOP 5 KHỐI LƯỢNG KHỚP LỆNH**

HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	KL KL (cp)
VIX	13,650	0.37%	169,934,409
SSI	28,900	-1.87%	137,096,702
DIG	22,300	5.44%	116,085,036
VND	18,500	0.00%	110,921,821
NVL	14,550	9.40%	107,882,306

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	KL KL (cp)
SHS	15,300	1.32%	167,934,959
CEO	21,900	7.88%	65,411,719
HUT	19,000	-0.52%	33,711,623
PVS	34,900	-5.93%	29,210,529
MBS	18,400	-0.54%	21,457,635

TOP 5 GIÁ TRỊ KHỚP LỆNH

HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	GT KL (tỷ VND)
SSI	28,900	-1.87%	3,769.6
MWG	38,950	-7.26%	2,655.0
STB	28,500	-0.70%	2,565.3
HPG	25,100	7.49%	2,484.3
DIG	22,300	5.44%	2,461.2

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	GT KL (tỷ VND)
SHS	15,300	1.32%	2,394.4
CEO	21,900	7.88%	1,354.5
PVS	34,900	-5.93%	1,001.5
IDC	44,900	-4.67%	780.3
HUT	19,000	-0.52%	606.0

THỐNG KÊ TÁC ĐỘNG CHỈ SỐ**TOP 5 TÁC ĐỘNG TĂNG INDEX**

HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	Tác động %
VCB	88,900	4.59%	0.51%
HPG	25,100	7.49%	0.24%
MSN	63,900	10.55%	0.20%
VHM	40,500	3.32%	0.13%
TCB	31,000	4.91%	0.12%

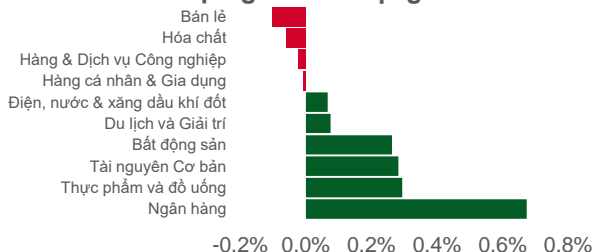
HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	Tác động %
CEO	21,900	7.88%	0.28%
THD	36,300	1.68%	0.08%
NVB	10,300	3.00%	0.06%
SHS	15,300	1.32%	0.06%
NTP	37,400	3.03%	0.05%

TOP 5 TÁC ĐỘNG GIẢM INDEX

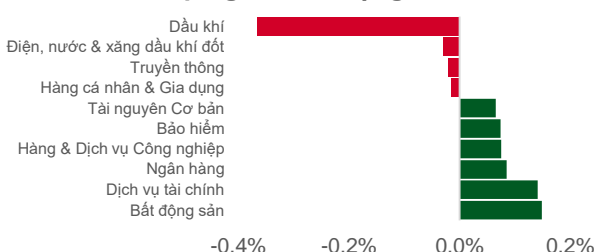
HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	Tác động %
MWG	38,950	-7.26%	-0.10%
GVR	18,500	-4.15%	-0.07%
VPB	19,800	-1.98%	-0.07%
SSB	24,300	-4.89%	-0.07%
BID	41,500	-1.19%	-0.06%

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	Tác động %
PVS	34,900	-5.93%	-0.36%
IDC	44,900	-4.67%	-0.25%
VCS	55,200	-1.78%	-0.05%
VC7	11,999	-20.00%	-0.05%
HUT	19,000	-0.52%	-0.03%

Top ngành tác động đến VN-Index

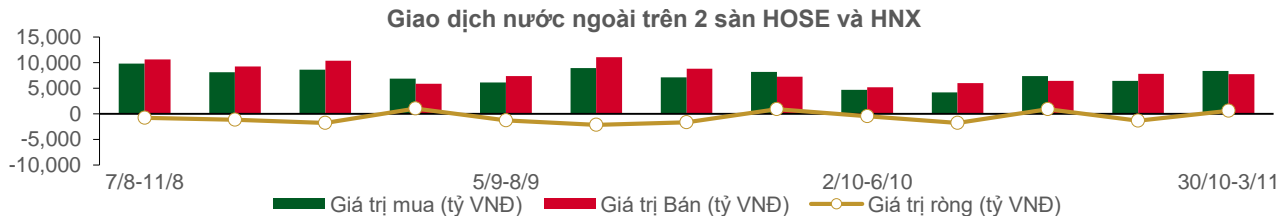


Top ngành tác động đến HNX-Index



THỐNG KÊ GIAO DỊCH NƯỚC NGOÀI

Sàn GD	KL nước ngoài mua (tr. cp)	GT nước ngoài mua (tỷ VND)	KL nước ngoài bán (tr. cp)	GT nước ngoài bán (tỷ VND)	KL mua/ròng (tr. cp)	GT mua/bán ròng (tỷ VND)
HOSE	294.24	7,750.68	266.61	7,553.20	27.63	197.49
HNX	35.49	632.29	10.46	216.41	25.03	415.87
Tổng 2 sàn	329.72	8,382.97	277.07	7,769.61	52.65	613.36



TOP 5 MUA RÒNG CỦA KHỐI NGOẠI

HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	KL ròng (cp)	GT ròng (tỷ VND)
HPG	25,100	12,350,618	294.54
DGC	85,800	3,051,173	253.44
PDR	22,550	5,692,900	119.93
VCI	37,500	3,538,900	118.40
PVD	25,750	4,848,172	117.51

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	KL ròng (cp)	GT ròng (tỷ VND)
SHS	15,300	20,015,540	282.25
PVS	34,900	2,091,500	70.33
IDC	44,900	1,205,990	51.94
TNG	18,400	1,150,156	20.59
CEO	21,900	345,500	6.50

TOP 5 BÁN RÒNG CỦA KHỐI NGOẠI

HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	KL ròng (cp)	GT ròng (tỷ VND)
VHM	40,500	(35,125,267)	(1,400.07)
MWG	38,950	(13,895,071)	(490.39)
VPB	19,800	(3,883,717)	(77.87)
DPM	31,600	(1,915,145)	(57.13)
HDB	18,350	(3,184,956)	(52.91)

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	KL ròng (cp)	GT ròng (tỷ VND)
PVI	45,100	(415,500)	(18.75)
VCS	55,200	(48,800)	(2.64)
TVD	11,800	(120,700)	(1.43)
BVS	23,600	(36,200)	(0.83)
SLS	155,300	(5,393)	(0.82)

Đảm bảo phân tích

Báo cáo được thực hiện bởi Phạm Quang Chương, chuyên viên phân tích – Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng. Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này.

Miễn trừ trách nhiệm

Thông tin này được tổng hợp từ các nguồn mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy, nhưng chúng tôi không chịu trách nhiệm về sự hoàn chỉnh hay tính chính xác của nó. Đây không phải là bản chào hàng hay sự nài khẩn mua của bất cứ cổ phiếu nào. Chứng khoán Phú Hưng và các chi nhánh và văn phòng và nhân viên của mình có thể có hoặc không có vị trí liên quan đến các cổ phiếu được nhắc tới ở đây. Chứng khoán Phú Hưng (hoặc chi nhánh) đôi khi có thể có đầu tư hoặc các dịch vụ khác hay thu hút đầu tư hoặc các hoạt động kinh doanh khác cho bất kỳ công ty nào được nhắc đến trong báo cáo này. Tất cả các ý kiến và dự đoán có trong báo cáo này được tạo thành từ các đánh giá của chúng tôi vào ngày này và có thể thay đổi không cần báo trước

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS).

Tầng 21, Phú Mỹ Hưng Tower, 08 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 5 413 5479

Fax: (84-28) 5 413 5472

Customer Service: 1900 25 23 58

Call Center: (84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn

Web: www.phs.vn

PGD Phú Mỹ Hưng

Tòa nhà CR2-08, 107 Tôn Dật Tiên,
Phường Tân Phú, Quận 7,
Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 5 413 5478

Fax: (84-28) 5 413 5473

Chi nhánh Quận 3

Tầng 4 & 5, D&D Tower, 458
Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 2,
Quận 3, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

Chi nhánh Thanh Xuân

Tầng 5, Tòa nhà UDIC Complex, N04
Hoàng Đạo Thúy, Phường Trung
Hòa, Quận Cầu Giấy, Hà Nội.

Điện thoại: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Tân Bình

Tòa nhà Park Legend, 251 Hoàng Văn
Thụ, Phường 2, Quận Tân Bình, Tp.
HCM.

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 5, Tòa nhà Vinafor,
127 Lò Đúc, Quận Hai Bà Trưng,
Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 3 933 4566

Fax: (84-24) 3 933 4820

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần
Hưng Đạo, Quận Hồng Bàng, Hải
Phòng

Điện thoại: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801

Chi nhánh Quận 1

Phòng 1003A, Tầng 10, Tòa nhà Ruby,
81-83-83B-85 Hàm Nghi,
Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1,
Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 535 6060

Fax: (84-28) 3 535 2912